

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HS-PT  
Ngày 28 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Xuân Miến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trọng Quế

Bà Hoàng Thị Hải Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, do có kháng cáo của các bị hại Võ Thị Nh, Trần Thị L, Nguyễn Thị Li, Hồ Mỹ D, Dương Thu M, Trương Mỹ Di, Phạm Thanh Đ, Dương Thị T, Lâm Thị Í đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1959 tại tỉnh Cà Mau

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Châu Thị D (đã chết); chồng tên Phạm Văn H và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

01. Bà Võ Thị Nh, sinh năm 1969; Nơi cư trú Ấp 2, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

02. Bà Nguyễn Thị Li, sinh năm 1970; Nơi cư trú Ấp 12A, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

03. Bà Hồ Mỹ D, sinh năm 1954; Nơi cư trú Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

04. Bà Trần Thị L, sinh năm 1954; Nơi cư trú Ấp 12B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

05. Bà Dương Thu M, sinh năm 1985; Nơi cư trú Ấp 12A, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

06. Bà Trương Mỹ Di, sinh năm 1975; Nơi cư trú Ấp 2, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

07. Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú Ấp 12B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

08. Bà Dương Thị T, sinh năm 1971; Nơi cư trú Ấp 12B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

09. Bà Lâm Thị Í, sinh năm 1955; Nơi cư trú Ấp 12B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

Các bị hại còn lại không triệu tập gồm: Lâm Tuyết V, Nguyễn Kim T, Huỳnh Hồng N, Nguyễn Mỹ N, Trần Thị X, Trần Thị T, Hà Thúy D, Nguyễn Thị L, Ngô Thị T, Trần Thị T, Đặng Hồng T, Tô Thị K, Nguyễn Kiều H, Nguyễn Thị B, Võ Thị Nh, Võ Thị L, Phạm Thị L (L), Lâm Thúy M, Dương Thị H, Trịnh Quốc T, Nguyễn Thị B, Nguyễn Hồng T, Ông Nguyễn Văn M, Đặng Tuyết L, Võ Thị T, Phạm Thị T, Nguyễn Kim T, Tiêu Tuyết P, Quách Kim T, Lý Thị T, Dương Văn H, Tiêu Thị V, Trần Mỹ D, Lê Thị D, Nguyễn Ngọc Nh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

01. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1978; Nơi cư trú Khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

02. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1955; Nơi cư trú Ấp 12A, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không triệu tập gồm: Lâm Mộng T, Nguyễn Thị Nh, Đỗ Ngọc L, Trương Văn H, Thi Hồng Ú, Bùi Hồng B, Nguyễn Công T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018 đến tháng 02/2020 âm lịch (âl), Nguyễn Thị Tuyết N đã mở 17 dây hụi, quá trình làm chủ hụi N dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa tên hụi viên không vào danh sách 09/17 dây hụi, sau đó bỏ thăm hốt các chân hụi không, chiếm đoạt của các hụi viên với tổng số tiền 370.570.000 đồng (đ), cụ thể:

**Dây 1:** Mở ngày 01/3/2019âl (ngày 05/4/2019 dương lịch (dl)), loại 2.000.000đ, mỗi tháng khai 01 lần (viết tắt 2.000.000đ/tháng), có 24 chân; trong đó, bị cáo tham gia 01 chân và đưa không vào danh sách hội 03 chân gồm: Nguyễn Thị T tên hội “T”, Lý Triệu V tên hội “V”, Thi Hồng Ú tên hội “Ú”.

Hội khai được 12 kỳ thì đình hội, gồm: Các hội viên hốt 04 chân, bị cáo hốt 08 chân nhưng chỉ có 05 chân hội thật (01 chân của bị cáo, 04 chân mượn của hội viên) còn lại 03 chân hội không, cụ thể:

- Kỳ 1: Ngày 01/3/2019âl (ngày 05/4/2019dl) hốt chân hội tên T, chiếm đoạt số tiền 24.700.000đ.

- Kỳ 4: Ngày 01/6/2019âl (ngày 03/7/2019dl) hốt chân hội tên Ú, chiếm đoạt số tiền 25.760.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 01/9/2019âl (ngày 29/9/2019dl) hốt chân hội tên V, chiếm đoạt số tiền 27.250.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 03 chân hội không là 77.710.000đ.

**Dây 2:** Mở ngày 18/7/2019âl (ngày 18/8/2019dl), loại hội 2.000.000đ/tháng, có 24 chân; trong đó bị cáo tham gia 01 chân và đưa không vào danh sách hội 03 chân gồm: Ngô Văn Khoa tên hội “Khoa”, Nguyễn Công Thường tên hội “Thường”, Lý Triệu Vĩ tên hội “Vĩ”.

Hội khai được 08 kỳ thì đình hội, gồm: Các hội viên hốt 05 chân, bị cáo hốt 03 chân nhưng chỉ có 01 chân hội thật còn lại 02 chân hội là chân hội không, cụ thể:

- Kỳ 2: Ngày 18/8/2019âl (ngày 16/9/2019dl) hốt chân hội tên T, chiếm đoạt số tiền 29.550.000đ.

- Kỳ 8: Ngày 18/02/2020âl (ngày 11/3/2020dl) hốt chân hội tên K, chiếm đoạt số tiền 27.250.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 02 chân hội không là 56.800.000đ.

**Dây 3:** Mở ngày 08/10/2019âl (ngày 04/11/2019dl), loại hội 2.000.000đ/tháng, có 24 chân hội; trong đó bị cáo tham gia 01 và đưa không vào danh sách hội 05 chân gồm: Nguyễn Thị T tên hội “T”, Lý Triệu V tên hội “V”, Trương Văn H tên hội “H”, tên hội “B”, tên hội “H”.

Hội khai được 5 kỳ thì đình hội, gồm: Các hội viên hốt 03 chân, bị cáo hốt 02 chân nhưng chỉ có 01 chân hội thật còn lại 01 chân hội không, cụ thể: Kỳ 4, khai ngày 08/01/2020âl (ngày 01/02/2020dl) hốt chân hội tên H, chiếm đoạt số tiền 24.480.000đ.

**Dây 4:** Mở ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2019dl), loại hội 1.000.000đ/tháng, có 25 chân hội; trong đó bị cáo tham gia 02 chân và đưa không vào danh sách hội 03 chân gồm: Nguyễn Thị Thảo tên hội “Thảo”, tên hội “Vàng” (cháu nội của bị cáo), tên hội “Hô” (do bị cáo tự nghĩ ra).

Hội khai được 15 kỳ thì đình hội, gồm: Các hội viên hốt 06 chân, bị cáo hốt 09 chân nhưng chỉ có 06 chân hội thật (02 chân hội thật, 04 chân hội mượn) còn lại 03 chân hội không, cụ thể:

- Kỳ 1: Ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2020dl) hốt chân hụi tên Thảo, chiếm đoạt số tiền 13.440.000đ.

- Kỳ 2: Ngày 15/01/2019âl (ngày 19/02/2020dl) hốt chân hụi tên Vàng, chiếm đoạt số tiền 14.490.000đ.

- Kỳ 3: Ngày 15/02/2019âl (ngày 20/3/2020dl) hốt chân hụi tên Hồ, chiếm đoạt số tiền 16.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 03 chân hụi không là 43.930.000đ.

**Dây 5:** Mở ngày 10/5/2018âl (ngày 28/6/2018dl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, có 27 chân; trong đó bị cáo tham gia 03 chân và đưa không vào danh sách hụi 03 chân gồm: Nguyễn Thị Thảo tên hụi “Thảo”, tên hụi Băng, tên hụi “Trân”.

Hụi khai được 22 kỳ thì đình hụi, gồm: Các hụi viên hốt 15 chân, bị cáo hốt 07 chân nhưng chỉ có 04 chân thật (03 chân hụi thật, 01 chân hụi mượn) còn lại 03 chân hụi không, cụ thể:

- Kỳ 1: Ngày 10/5/2018âl (ngày 28/6/2018dl) hốt chân hụi tên Thảo, chiếm đoạt số tiền 14.960.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 10/11/2018âl (ngày 16/12/2018dl) hốt chân hụi tên Băng-CM, chiếm đoạt số tiền 14.600.000đ.

- Kỳ 10: Ngày 10/02/2019âl (ngày 15/3/2019dl) hốt chân hụi tên Trân, chiếm đoạt số tiền 15.400.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 03 chân hụi không là 44.960.000đ.

**Dây 6:** Mở ngày 08/10/2019âl (ngày 04/11/2019dl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, có 25 chân; trong đó bị cáo tham gia 02 chân và đưa không vào danh sách hụi 03 chân gồm: Nguyễn Thị Thảo tên hụi “Thảo”, Trương Văn Hoàng tên hụi “Hoàng”, tên hụi “Hồng”.

Hụi khai được 5 kỳ thì đình hụi, gồm: Hụi viên hốt 01 chân, bị cáo hốt 04 chân nhưng chỉ có 02 chân hụi thật còn lại 02 chân hụi không, gồm:

- Kỳ 4: Ngày 08/01/2020âl (ngày 01/02/2020dl) hốt chân hụi tên Hồng, chiếm đoạt số tiền 12.970.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 08/02/2020âl (ngày 01/3/2020dl) hốt chân hụi tên Hoàng, chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 02 chân hụi không là 22.970.000đ.

**Dây 7:** Mở ngày 01/8/2018âl (ngày 01/02/2020dl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, có 25 chân; trong đó bị cáo tham gia 01 chân và đưa không vào danh sách hụi 02 chân gồm: Tên hụi “Cẩm”, tên hụi “Hồ”.

Hụi khai được 19 kỳ thì đình hụi, gồm: Các hụi viên hốt 13 chân, bị cáo hốt 06 chân nhưng chỉ có 04 chân hụi thật (03 chân hụi thật, 01 chân hụi mượn) còn lại 02 chân hụi không, gồm:

- Kỳ 12: Ngày 01/7/2019âl (ngày 01/8/2019dl) hốt chân hụi tên Cẩm, chiếm đoạt số tiền 17.300.000đ.

- Kỳ 16: Ngày 01/11/2019âl (ngày 26/11/2019dl) hốt chân hụi tên Hồ, chiếm đoạt số tiền 15.680.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 02 chân hụi không là 32.980.000đ.

**Dây 8:** Mở ngày 18/7/2019âl (ngày 18/8/2019dl), loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khai 03 lần vào ngày 08, 18, 28âl hàng tháng, có 24 chân hụi; trong đó bị cáo tham gia 03 chân và đưa không vào danh sách hụi 04 chân gồm: Tên hụi viên “Thảo” 1 chân, “Linh” 1 chân, “Khoa” 2 chân.

Hụi khai được 22 kỳ thì đình hụi, gồm: Các hụi viên hốt 11 chân, bị cáo hốt 11 chân nhưng chỉ có 07 chân hụi thật (03 chân hụi thật, 04 chân hụi mượn) còn lại 04 chân hụi không, gồm:

- Kỳ 3: Ngày 08/8/2019âl (ngày 06/9/2019dl) hốt chân hụi tên Linh, chiếm đoạt số tiền 7.140.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 28/8/2019âl (ngày 26/9/2019dl) hốt chân hụi tên Khoa, chiếm đoạt số tiền 7.220.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 18/9/2019âl (ngày 16/10/2019dl) hốt chân hụi tên Thảo, chiếm đoạt số tiền 7.300.000đ.

- Kỳ 9: Ngày 08/10/2019âl (ngày 04/11/2019dl) hốt chân hụi tên Khoa, chiếm đoạt số tiền 7.380.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 04 chân hụi không là 29.040.000đ.

**Dây 9:** Mở ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2019dl), loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 29âl hàng tháng, có 32 chân; trong đó bị cáo tham gia 02 chân và đưa không vào danh sách hụi 04 chân gồm: Tên hụi “Thảo”, tên hụi “Hồ”, tên hụi “Linh”, tên hụi “Hồng”.

Hụi khai được 29 kỳ thì đình hụi, gồm: Các hụi viên hốt 06 chân, bị cáo hốt 13 chân nhưng chỉ có 09 chân hụi thật (02 chân hụi thật, 07 chân hụi mượn) còn lại 04 chân hụi không, gồm:

- Kỳ 1: Ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2019dl) hốt chân hụi tên Thảo, chiếm đoạt số tiền 8.060.000đ.

- Kỳ: 2: Ngày 29/12/2018âl (ngày 03/02/2019dl) hốt chân hụi tên Hồ, chiếm đoạt số tiền 10.400.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 15/02/2019âl (ngày 20/3/2019dl) hốt chân hụi tên Hồng, chiếm số tiền 7.840.000đ.

- Kỳ 16: Ngày 29/7/2019âl (ngày 29/8/2019dl) hốt chân hụi tên Linh, chiếm đoạt số tiền 11.400.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 04 chân hụi không là 37.700.000đ.

Ngoài ra bị cáo còn làm chủ các dây hụi khác kết quả xác minh, điều tra chứng cứ có tại hồ sơ không đủ cơ sở để xác định Nguyễn Thị Tuyết Nhung có hành vi gian dối trong dây hụi để chiếm đoạt tiền, cụ thể:

**Dây 10:** Mở ngày 18/7/2019âl, loại hụi 1.000.000đ/tháng, có 26 chân hụi, đã khai được 08 kỳ.

**Dây 11:** Mở ngày 05/01/2020âl, loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 05 và 20âl hàng tháng, có 40 chân hụi, đã khai được 04 kỳ.

**Dây 12, 13:** Mở ngày 01/6/2019âl, loại hụi 200.000đ, mỗi tuần khui 01 lần vào thứ 4 hàng tuần, mỗi dây hụi có 40 chân. Hụi đã khui được 37 kỳ.

**Dây 14, 15:** Mở ngày 05/10/2019âl, loại hụi 200.000đ, mỗi tuần khui 01 lần vào thứ 6 hàng tuần, mỗi dây hụi có 42 chân. Hụi khui được 20 kỳ.

**Dây 16, 17:** Mở ngày 08/9/2019âl, loại hụi 200.000đ, mỗi tuần khui 01 lần vào chủ nhật hàng tuần, mỗi dây hụi có 36 chân. Hụi khui được 24 kỳ.

*Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, quyết định:*

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung 04 (bốn) năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung có nghĩa vụ trả cho các bị hại (có kháng cáo) Lâm Thị Ích 64.080.000.000đ, Dương Thị Tâm 15.340.000đ, Phạm Thanh Đạm 25.405.000đ, Trương Mỹ Diệu 60.470.000đ, Dương Thu Muội 34.775.000đ, Trần Thị Lượm 6.350.000đ, Hồ Mỹ Dung 13.160.000đ, Nguyễn Thị Liên 19.530.000đ, Võ Thị Nhanh (sinh năm 1969) 5.000.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại khác, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, các bị hại Dương Thị Tâm, Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm, Võ Thị Nhanh (sinh năm 1969), Dương Thu Muội có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nhung; xem xét vai trò đồng phạm của ông Phạm Văn Hận (chồng của bị cáo Nhung) và chị Phạm Mỹ Diệu (con của bị cáo Nhung).

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không thống nhất với quyết định án sơ thẩm chỉ buộc trả số tiền thực đóng mà yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền thực đóng và lãi hụi (hụi chết), cụ thể: Buộc bị cáo trả cho Tâm 24.000.000đ, Đạm 43.000.000đ, Liên 29.500.000đ, Diệu 117.740.000đ, Ích 118.600.000đ, Dung 20.000.000đ, Lượm 42.800.000đ, Nhanh 18.000.000đ, Muội 92.565.000.000đ.

**- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của Dương Thị Tâm, Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

- Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên rút lại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo còn lại các yêu cầu kháng cáo khác vẫn giữ

nguyên; Các bị hại Dương Thị Tâm, Trương Mỹ Diệu, Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Từ năm 2018 đến tháng 02/2020<sup>â</sup>l, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung làm chủ hội, mở 17 dây hội để hưởng tiền hoa hồng ở mỗi kỳ khai hội (hội viên hốt hội). Quá trình làm chủ hội, bị cáo đã có hành vi gian dối đưa không tên người tham gia vào danh sách hội viên của 09 dây hội, hốt các chân hội không này nhưng không có khả năng đóng hội, sau đó vỡ hội. Cụ thể:

**Dây 1:** Mở ngày 01/3/2019<sup>â</sup>l (ngày 05/4/2019<sup>dl</sup>), loại 2.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hội tham gia 03 chân và đã hốt 03 chân hội ở các kỳ:

- Kỳ 1: Ngày 01/3/2019<sup>â</sup>l (ngày 05/4/2019<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Thảo được 24.700.000đ.

- Kỳ 4: Ngày 01/6/2019<sup>â</sup>l (ngày 03/7/2019<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Út được 25.760.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 01/9/2019<sup>â</sup>l (ngày 29/9/2019<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Vĩ được 27.250.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 03 chân hội không là 77.710.000đ.

**Dây 2:** Mở ngày 18/7/2019<sup>â</sup>l (ngày 18/8/2019<sup>dl</sup>), loại hội 2.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hội tham gia 03 chân và đã hốt 03 chân hội ở các kỳ:

- Kỳ 2: Ngày 18/8/2019<sup>â</sup>l (ngày 16/9/2019<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Thương được 29.550.000đ.

- Kỳ 8: Ngày 18/02/2020<sup>â</sup>l (ngày 11/3/2020<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Khoa được 27.250.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 02 chân hội không là 56.800.000đ.

**Dây 3:** Mở ngày 08/10/2019<sup>â</sup>l (ngày 04/11/2019<sup>dl</sup>), loại hội 2.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hội tham gia 01 chân và đã hốt tại kỳ 4, khai ngày 08/01/2020<sup>â</sup>l (ngày 01/02/2020<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Hoàng được 24.480.000đ.

**Dây 4:** Mở ngày 15/12/2018<sup>â</sup>l (20/01/2019<sup>dl</sup>), loại hội 1.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hội tham gia 03 chân và đã hốt 03 chân hội ở các kỳ:

- Kỳ 1: Ngày 15/12/2018<sup>â</sup>l (ngày 20/01/2020<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Thảo được 13.440.000đ.

- Kỳ 2: Ngày 15/01/2019<sup>â</sup>l (ngày 19/02/2020<sup>dl</sup>) hốt chân hội tên Vàng được 14.490.000đ.

- Kỳ 3: Ngày 15/02/2019âl (ngày 20/3/2020dl) hốt chân hụi tên Hồ được 16.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 03 chân hụi không là 43.930.000đ.

**Dây 5:** Mở ngày 10/5/2018âl (ngày 28/6/2018dl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hụi tham gia 03 chân và đã hốt 03 chân hụi ở các kỳ:

- Kỳ 1: Ngày 10/5/2018âl (ngày 28/6/2018dl) hốt chân hụi tên Thảo được 14.960.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 10/11/2018âl (ngày 16/12/2018dl) hốt chân hụi tên Băng-CM được 14.600.000đ.

- Kỳ 10: Ngày 10/02/2019âl (ngày 15/3/2019dl) hốt chân hụi tên Trân được 15.400.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 03 chân hụi không là 44.960.000đ.

**Dây 6:** Mở ngày 08/10/2019âl (04/11/2019dl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hụi tham gia 03 chân và đã hốt 02 chân hụi ở các kỳ:

- Kỳ 4: Ngày 08/01/2020âl (ngày 01/02/2020dl) hốt chân hụi tên Hồng được hụi 12.970.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 08/02/2020âl (ngày 01/3/2020dl) hốt chân hụi tên Hoàng được 10.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 02 chân hụi không là 22.970.000đ.

**Dây 7:** Mở ngày 01/8/2018âl (ngày 01/02/2020dl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hụi tham gia 03 chân và đã hốt 02 chân hụi ở các kỳ:

- Kỳ 12: Ngày 01/7/2019âl (ngày 01/8/2019dl) hốt chân hụi tên Cẩm được 17.300.000đ.

- Kỳ 16: Ngày 01/11/2019âl (ngày 26/11/2019dl) hốt chân hụi tên Hồ được 15.680.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 02 chân hụi không là 32.980.000đ.

**Dây 8:** Mở ngày 18/7/2019âl (ngày 18/8/2019dl), loại hụi 500.000đ, mỗi tháng khai 03 lần vào ngày 08, 18, 28âl hàng tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hụi tham gia 04 chân và đã hốt 04 chân hụi ở các kỳ:

- Kỳ 3: Ngày 08/8/2019âl (ngày 06/9/2019dl) hốt chân hụi tên Linh được 7.140.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 28/8/2019âl (ngày 26/9/2019dl) hốt chân hụi tên Khoa được 7.220.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 18/9/2019âl (ngày 16/10/2019dl) hốt chân hụi tên Thảo được 7.300.000đ.

- Kỳ 9: Ngày 08/10/2019âl (ngày 04/11/2019dl) hốt chân hụi tên Khoa được 7.380.000đ.



Tổng số tiền bị cáo hốt 04 chân hội không là 29.040.000đ.

**Dây 9:** Mở ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2019dl), loại hội 500.000đ, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 29âl hàng tháng, bị cáo đưa không người vào danh sách hội tham gia 04 chân và đã hốt 04 chân hội ở các kỳ:

- Kỳ 1: Ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2019dl) hốt chân hội tên Thảo được 8.060.000đ.

- Kỳ: 2: Ngày 29/12/2018âl (ngày 03/02/2019dl) hốt chân hội tên Hồ được 10.400.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 15/02/2019âl (ngày 20/3/2019dl) hốt chân hội tên Hồng được 7.840.000đ.

- Kỳ 16: Ngày 29/7/2019âl (ngày 29/8/2019dl) hốt chân hội tên Linh được 11.400.000đ.

Tổng số tiền bị cáo hốt 04 chân hội không là 37.700.000đ.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi gian dối đưa không tên người tham gia vào dây hội và đã hốt 24 chân hội không ở 09 dây hội, chiếm đoạt của các hội viên với tổng số tiền là 370.570.000đ. Bị cáo thừa nhận, nếu để tên bị cáo là người tham gia thì các hội viên khác sẽ không tham gia vì dây hội bị cáo có tham gia quá nhiều chân hội, do đó, bị cáo đã lập không danh sách để lừa dối các hội viên và đã hốt các chân hội không này. Sau khi hốt hội, chiếm đoạt được tiền bị cáo không còn khả năng đóng lại hội chết, dẫn đến vỡ hội; Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử bị cáo Nhung phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của các bị hại Dương Thị Tâm, Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội, thấy rằng:

[3.1]. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của hội viên để đưa không hội viên tham gia vào trong danh sách hội để hốt 24 chân hội, chiếm đoạt tổng số tiền 370.570.000đ. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật mà còn xâm hại đến đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong giao dịch dân sự bằng hình thức chơi hội, góp phần tương trợ lẫn nhau phát triển kinh tế tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm cho nhiều bị hại bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản.

Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm có xem xét: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự

nguyên bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 119.375.000đ; Một số bị hại bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, bản thân bị cáo là người cao tuổi, sức khoẻ có nhiều giảm sút, mắc bệnh tim mạch và thoái hoá đốt sống, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, áp dụng mức hình phạt 04 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3.2]. Về vai trò đồng phạm: Quá trình điều tra xác định việc tổ chức chơi hội là do bị cáo thực hiện, ông Phạm Văn Hận (chồng bị cáo) có biết việc bị cáo làm chủ hội nhưng không có chứng cứ để chứng minh ông Hận có hành vi giúp sức cùng bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hội. Đối với Phạm Mỹ Diệu (con gái bị cáo) do bị cáo ghi tên của Diệu vào danh sách đưa cho hội viên để tạo niềm tin cho hội viên, Diệu không biết bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền hội. Do đó cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm đối với Hận và Diệu là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3.3]. Về trách nhiệm dân sự: Các chân hội không bị cáo có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của bị hại nên giao dịch dân sự về hội là vô hiệu. Theo quy định của pháp luật thì bị cáo phải hoàn trả lại những gì đã nhận của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét số tiền thực đóng của bị hại (hội sống) để buộc bị cáo hoàn trả mà không xem xét buộc về lãi suất (hội chết) là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Số tiền mà án sơ thẩm buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả cho các bị hại số tiền này đã được bị cáo và các bị hại đối chiếu thống nhất tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các bị hại Dương Thị Tâm, Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội, mỗi bị hại phải chịu 300.000 đồng. Riêng các bị hại Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Dương Thị Tâm, Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung **04 (bốn) năm** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến ngày 27/9/2021.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nhung có nghĩa vụ trả cho các bị hại (có kháng cáo):

- 01 - Bà Lâm Thị Ích số tiền 64.080.000 đồng,
- 02 - Bà Dương Thị Tâm số tiền 15.340.000 đồng,
- 03 - Ông Phạm Thanh Đạm số tiền 25.405.000 đồng,
- 04 - Bà Trương Mỹ Diệu số tiền 60.470.000 đồng,
- 05 - Bà Dương Thu Muội số tiền 34.775.000 đồng,
- 06 - Bà Trần Thị Lượm số tiền 6.350.000 đồng,
- 07 - Bà Hồ Mỹ Dung số tiền 13.160.000 đồng,
- 08 - Bà Nguyễn Thị Liên số tiền 19.530.000 đồng,
- 09 - Bà Võ Thị Nhanh (sinh năm 1969) số tiền 5.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015*

#### **Án phí:**

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại Dương Thị Tâm, Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các bị hại Dương Thị Tâm (Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ghi Dương Thu Tâm), Phạm Thanh Đạm, Nguyễn Thị Liên, Trương Mỹ Diệu, Võ Thị Nhanh, Dương Thu Muội, mỗi bị hại phải chịu 300.000 đồng; Tiền nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của các bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí.

Các bị hại Lâm Thị Ích, Hồ Mỹ Dung, Trần Thị Lượm được miễn án phí dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT( TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Xuân Miến**